# **Bài Kiểm Tra Giữa Kì**

**Học phần: PPLNCKH**

**Họ và tên: Đỗ Khắc Quyền**

**MSV: B24DTCN380**

**Lớp: D24TXCN09-B**

**Câu 1: Trình bày bản chất của lý thuyết khoa học?**

**Bản chất của lý thuyết khoa học** là một hệ thống các ý tưởng, nguyên tắc và khái niệm được phát hiện dựa trên sự quan sát, thực nghiệm và lý luận nhằm giải thích và dự đoán các hiện tượng tự nhiên hoặc xã hội. Lý thuyết khoa học mang tính chất đặc trưng sau:

1. **Tính giải thích**

* Lý thuyết khoa học được xây dựng để giải thích các hiện tượng quan sát được trong thế giới tự nhiên hoặc xã hội.
* Nó cung cấp một khung lý luận để hiểu rõ mối quan hệ giữa các yếu tố và quy luật chi phối chúng.

1. **Tính dự đoán**

* Một lý thuyết khoa học không chỉ giải thích các sự kiện đã xảy ra mà còn có khả năng dự đoán các sự kiện trong tương lai.
* Ví dụ: Thuyết vạn vật hấp dẫn của Newton dự đoán quỹ đạo chuyển động của các hành tinh.

1. **Tính kiểm chứng được**

* Lý thuyết khoa học phải được kiểm chứng thông qua các quan sát hoặc thí nghiệm. Nếu lý thuyết không phù hợp với thực nghiệm, nó sẽ bị sửa đổi hoặc loại bỏ.
* Đây là yếu tố phân biệt lý thuyết khoa học với niềm tin hoặc giả định không có cơ sở kiểm chứng.

1. **Tính hệ thống**

* Lý thuyết khoa học là một hệ thống tổ chức các ý tưởng và dữ liệu một cách logic và nhất quán.
* Các khái niệm trong lý thuyết liên kết chặt chẽ với nhau, không mâu thuẫn nội tại.

1. **Tính khả bác**

* Theo Karl Popper, một lý thuyết khoa học phải có khả năng bị bác bỏ nếu có bằng chứng phản bác. Điều này đảm bảo rằng lý thuyết không mang tính giáo điều và luôn mở cửa cho việc phát triển.

1. **Tính đơn giản và kinh tế**

* Trong các lý thuyết cạnh tranh giải thích cùng một hiện tượng, lý thuyết nào đơn giản hơn thường được ưu tiên.
* Tuy nhiên, tính đơn giản không được đánh đổi với độ chính xác.

1. **Tính phát triển**

* Lý thuyết khoa học không phải là bất biến. Nó có thể được điều chỉnh, mở rộng hoặc thay thế bởi các lý thuyết mới khi có thêm dữ liệu hoặc phương pháp nghiên cứu mới.
* Ví dụ: Cơ học Newton được thay thế một phần bởi thuyết tương đối của Einstein trong bối cảnh vận tốc lớn.

1. **Tính thực tiễn**

* Lý thuyết khoa học thường có ứng dụng thực tiễn, giúp giải quyết các vấn đề thực tế hoặc thúc đẩy sự tiến bộ của công nghệ và xã hội.

**Câu 2: Phân tích một đề tài khoa học dựa trên quy trình nghiên cứu khoa học**

**Đề tài chọn phân tích:** *"****Tác động của việc sử dụng mạng xã hội đến sức khỏe tâm lý của thanh thiếu niên****"*

1. **Xác định vấn đề nghiên cứu**

* **Vấn đề nghiên cứu**: Việc sử dụng mạng xã hội ngày càng phổ biến ở thanh thiếu niên. Nhiều báo cáo chỉ ra mối liên hệ giữa thời gian sử dụng mạng xã hội và các vấn đề tâm lý như lo âu, trầm cảm. Tuy nhiên, chưa rõ mức độ và cơ chế ảnh hưởng cụ thể.
* **Câu hỏi nghiên cứu**: Mạng xã hội ảnh hưởng thế nào đến sức khỏe tâm lý của thanh thiếu niên? Có phải thời gian sử dụng mạng xã hội tỷ lệ thuận với nguy cơ mắc các vấn đề tâm lý?
* **Mục tiêu nghiên cứu**:
  + Đánh giá mối quan hệ giữa thời gian sử dụng mạng xã hội và sức khỏe tâm lý.
  + Xác định các yếu tố trung gian như nội dung tiếp xúc, mức độ tương tác.

1. **Nghiên cứu tài liệu**

* Tổng hợp các nghiên cứu trước đây:
  + Nghiên cứu chỉ ra rằng việc so sánh xã hội (social comparison) trên mạng xã hội có thể làm giảm tự tin.
  + Các báo cáo chỉ ra rằng sử dụng quá 3 giờ mỗi ngày làm tăng nguy cơ lo âu ở thanh thiếu niên.
* Khoảng trống nghiên cứu:
  + Chưa có nghiên cứu cụ thể về cách nội dung trên mạng xã hội ảnh hưởng đến từng nhóm thanh thiếu niên (theo giới tính, độ tuổi).

1. **Giả thuyết nghiên cứu**

* Giả thuyết chính: Sử dụng mạng xã hội trong thời gian dài sẽ làm tăng nguy cơ mắc các vấn đề về sức khỏe tâm lý như trầm cảm, lo âu.
* Giả thuyết phụ:
  + Các nội dung mang tính tiêu cực hoặc kích thích so sánh xã hội sẽ làm tăng ảnh hưởng xấu.
  + Tần suất tương tác (like, comment) có thể là yếu tố giảm nhẹ tác động tiêu cực.

1. **Thiết kế nghiên cứu**

* Phương pháp:
  + Thiết kế nghiên cứu định lượng kết hợp định tính.
  + Khảo sát thời gian sử dụng mạng xã hội và đo lường sức khỏe tâm lý qua bảng hỏi (ví dụ: thang đo DASS-21).
  + Phỏng vấn sâu một số thanh thiếu niên để hiểu rõ ảnh hưởng từ nội dung tiếp xúc.
* Đối tượng nghiên cứu: Thanh thiếu niên từ 13–18 tuổi, chia thành nhóm theo thời gian sử dụng mạng xã hội (ít, trung bình, nhiều).
* Thu thập dữ liệu:
  + Bảng khảo sát trực tuyến, phỏng vấn bán cấu trúc.
* Công cụ phân tích:
  + Phần mềm thống kê SPSS để phân tích dữ liệu định lượng.
  + Phương pháp phân tích nội dung (content analysis) cho dữ liệu định tính.

1. **Thu thập dữ liệu**

* Tiến hành khảo sát trên 500 thanh thiếu niên ở các trường học tại 3 khu vực.
* Phỏng vấn sâu 20 thanh thiếu niên sử dụng mạng xã hội trên 4 giờ/ngày.

1. **Phân tích và diễn giải dữ liệu**

* **Kết quả định lượng:**
  + Nhóm sử dụng mạng xã hội trên 3 giờ/ngày có điểm trầm cảm trung bình cao hơn nhóm khác (p < 0.05).
  + Tương tác tích cực (nhận được like, comment tích cực) giúp giảm mức độ ảnh hưởng.
* **Kết quả định tính:**
  + Thanh thiếu niên nhấn mạnh cảm giác "bị áp lực" khi so sánh với người khác.